TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40/**2024/HS-ST
Ngày: **05-11-2024**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/HSST-QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Tuyết S - sinh ngày 24/4/1966. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1934 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938 (chết); Chồng: Phan Quốc H, sinh năm 1971 (đã ly hôn); Con có 01 người sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. **Trần Ngọc C** , sinh năm 1978
2. **Võ Thị Ngọc P** , sinh năm 1973
3. **Lê Thị L** , sinh năm 1961
4. **Nguyễn Kim X** , sinh năm 1964
5. **Nguyễn Thị N** , sinh năm 1959
6. **Trần Văn H** , sinh năm 1983
7. **Nguyễn Thị C** , sinh năm 1979
8. **Nguyễn Thanh H** , sinh năm 1970
9. **Lê Thị G** , sinh năm 1962

10. **Trần Thị T** , sinh năm 1977

11. **Nguyễn Văn H** , sinh năm 1969

12. **Nguyễn Văn B** , sinh năm 1966

13. **Lê Ngọc T** , sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

14. **Nguyễn Thị Cẩm H** , sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

15. **Nguyễn Hải S** , sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

* *Người chứng kiến:*

Nguyễn Ngọc Em, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 12/6/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự Kinh tế Ma túy Công an huyện T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Thị Tuyết S có hành vi bán số lô, số đề tại nhà thuộc tổ 3, ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng gồm: 01 (Một) tờ giấy tập học sinh phía trên có ghi nhiều chữ và các con số; 01 (Một) tờ giấy tập học sinh bị cắt một phần phía trên có ghi nhiều chữ và các con số; 02 (Hai) tờ giấy lịch một mặt có ghi nhiều chữ và các con số bằng mực màu xanh, đỏ; 01 (Một) tờ giấy lịch có in sẵn ngày 04/5/2024, mặt sau có ghi nhiều chữ và các con số bằng mực màu xanh, đỏ; 01 (Một) tờ giấy lịch bị cắt một phần phía trên có ghi nhiều chữ và các con số; 03 (Ba) tờ giấy phía trên có ghi nhiều chữ và các con số bằng mực màu xanh, đỏ; 01 (Một) tờ giấy màu hồng phía trên có ghi nhiều chữ và các con số. Các tờ giấy tập và lịch trên đều có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Tuyết S và Nguyễn Hải B; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galasy A23, màu nâu, số máy: SM-A235F/DS, số seri: R56TC0GTS7F đã qua sử dụng; 02 (Hai) cây viết mực xanh; 01 (Một) cây viết mực đỏ hiệu 007 New; Tiền Việt Nam 9.229.000 đồng *(Chín triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng)* gồm nhiều mệnh giá. Tài sản trên là của Nguyễn Thị Tuyết S .

Trong quá trình điều tra, đã xác định được như sau: Nguyễn Thị Tuyết S sử dụng điện thoại di động Oppo A23, số thuê bao 0939950918 đăng nhập Zalo tên Tuyết S, để thực hiện hành vi bán số lô, số đề (Lô A, lô B, bao lô và số đá) của các đài miền Nam, miền Trung và miền Bắc (gồm 06 đài Hà Nội, Quảng Ninh, Bắc

Ninh, Hải Phòng, Nam Định và Thái Bình, tuy nhiên bị cáo và các người đánh bạc gọi các đài xổ số miền Bắc là đài Hà Nội) thông qua điện thoại và bán trực tiếp cho những người có nhu cầu đánh bạc trên địa bàn xã T với hình thức ăn thua bằng tiền, gồm: số đầu lô A (là 02 con số của giải tám đài miền Nam, miền Trung và 02 con số cuối của giải bảy đài miền Bắc); số đuôi lô B (là 02 số cuối của giải đặc biệt); bao lô (02 con số cuối của tất cả các giải số kiến thiết. Hình thức thắng, thua theo tỷ lệ 1/80 lần, tức là người chơi mua 1.000 đồng *(Một nghìn đồng)* khi trúng thắng được 80.000 đồng *(Tám mươi nghìn đồng)*; Đối với số đá, là hai cặp số của hai số cuối cùng trong tất cả các dãy số theo kết quả xổ số kiến thiết, mà người mua chọn, hình thức thắng thua theo tỷ lệ 1/550 lần, tức là người chơi mua 1.000 đồng *(Một nghìn đồng)* khi trúng thắng được 550.000 đồng *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)*. Những người tham gia đánh bạc gồm: Trần Văn H , Trần Ngọc C , Võ Thị Ngọc P , Lê Thị L , Nguyễn Kim X , Nguyễn Thị N , Nguyễn Thanh H , Lê Thị G , Nguyễn Thị C , Trần Thị T , Nguyễn Văn H , Nguyễn Văn B , Lê Văn T và một số người dân không rõ lai lịch và địa chỉ. Nguyễn Thị Tuyết S không tự đứng ra làm thầu số mà vào cuối ngày (trước giờ xổ số khoảng 01 giờ) S tổng hợp phơi đề và số tiền bán được trong ngày rồi giao lại cho người có tên Cẩm H với hình thức chụp lại phơi đề đã tổng hợp rồi gửi qua tài khoản Zalo tên Cẩm H , số điện thoại đăng nhập 0913.848.266, để hưởng huê hồng 15%.

Từ ngày 08/6/2024 đến ngày 11/6/2024, Nguyễn Thị Tuyết S đã thu lợi bất chính từ việc hưởng huê hồng với số tiền là: 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* và bán số đề (đánh bạc), cụ thể như sau:

- Ngày 30/01/2024, Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô, số đề đài Bạc liêu, Bến Tre và Vũng Tàu cho một người dân không xác định được tên và địa chỉ, (bao lô) với tổng số tiền là 1.350.000 đồng. Kết quả xổ số đài Bến Tre có con số 54 trúng 10.000 đồng (10.000 đồng x 80 lần) = 800.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Tuyết S dùng vào việc đánh bạc là: **2.150.000** đồng *(Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

- Ngày 04/6/2024, Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô, số đề đài Bạc Liêu cho một người dân không xác định được tên và địa chỉ, (lô A) với tổng số tiền là 300.000 đồng. Kết quả xổ số không có số trúng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Tuyết S dùng vào việc đánh bạc là: **300.000** đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

- Ngày 10/6/2024, Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô, số đề đài miền Nam, miền Trung và miền Bắc cho nhiều người dân không xác định được tên và địa chỉ, (bao lô và số đá) nộp phơi cho Nguyễn Thị Cẩm H với tổng số tiền là: 4.020.000 đồng *(Bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)*. Trong đó: Tiền bán số là 2.420.000 đồng, kết quả xổ số có số trúng với số tiền là: 1.600.000 đồng. Cụ thể:

+ *Đài Miền Nam:* Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô, số đề đài Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh cho nhiều người dân không xác định

được tên và địa chỉ, (bao lô) với tổng số tiền là 900.000 đồng. Kết quả xổ số đài Thành phố Hồ Chí Minh có con số 11 trúng 5.000 đồng (5.000 đồng x 80 lần) = 400.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Tuyết S dùng vào việc đánh bạc là: **1.300.000** đồng *(Một triệu ba trăm nghìn đồng).*

+ *Đài Miền Trung:* Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô, số đề đài Phú Yên và Thừa Thiên Huế (Huế) cho nhiều người dân không xác định được tên và địa chỉ, (Bao lô) với tổng số tiền là 600.000 đồng. Kết quả xổ số đài Phú Yên có con số 70 trúng 5.000 đồng (5.000 đồng x 80 lần = 400.000 đồng), đài Thừa Thiên Huế có con số 89 trúng 5.000 đồng (10.000 đồng x 80 lần) = 800.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Tuyết S dùng vào việc đánh bạc là **1.400.000** đồng *(Một triệu bốn trăm nghìn đồng).*

+ *Đài Miền Bắc:* Nguyễn Thị Tuyết S , trực tiếp bán số lô, số đề đài Hà Nội cho nhiều người dân không xác định được tên và địa chỉ, (Bao lô và số đá) với tổng số tiền là 920.000 đồng. Kết quả xổ số có con số 69 trúng 5.000 đồng (5.000 đồng x 80 lần) = 400.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Tuyết S dùng vào việc đánh bạc là **1.320.000** đồng *(Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).*

- Ngày 11/6/2024, Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô số đề đài miền Nam, miền Trung và miền Bắc cho Trần Văn H , Nguyễn Thị C , Nguyễn Văn H và một số người dân không xác định được tên và địa chỉ, (lô A, lô B, bao lô và số đá) nộp phơi cho người tên Cẩm H với tổng số tiền là: **13.650.000 đồng** *(Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).* Trong đó: Tiền bán số là 6.850.000 đồng, kết quả xổ số có số trúng với số tiền là: 6.800.000 đồng. Cụ thể:

+ *Đài Miền Nam:* Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô, số đề đài Bến Tre, Bạc Liêu và Vũng Tàu cho Nguyễn Thị C và một số người dân không xác định được tên và địa chỉ, (lô A và bao lô) với tổng số tiền là: 1.300.000 đồng. Kết quả xổ số đài Bến Tre có con số 29 trúng 10.000 đồng, con số 34 trúng 5.000 đồng; Đài Bạc Liêu có con số 43 trúng 5.000 đồng, (20.000 đồng x 80 lần) đồng = 1.600.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Tuyết S dùng vào việc đánh bạc là **2.900.000** đồng *(Hai triệu chín trăm nghìn đồng).*

+ *Đài Miền Trung:* Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô số đề đài Đắk Lắk và Quảng Nam cho Nguyễn Văn H và một số người dân không xác định được tên và địa chỉ, (Bao lô) với tổng số tiền là: 2.100.000 đồng. Kết quả xổ số đài Quảng Nam có con số 10 trúng 10.000 đồng, con số 24 trúng 5.000 đồng; Đài Đắk Lắk có con số 79 trúng 15.000 đồng (02 lô), (45.000 đồng x 80 lần) = 3.600.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Tuyết S dùng vào việc đánh bạc là **5.700.000** đồng *(Năm triệu bảy trăm nghìn đồng).*

+ *Đài Miền Bắc:* Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô số đề đài Hà Nội cho Trần Văn H và một số người dân không xác định được tên và địa chỉ, (Bao lô, số đá) với tổng số tiền là: 3.450.000 đồng. Kết quả xổ số có con số 09 trúng 15.000

đồng, con số 14 trúng 5.000 đồng, (20.000 đồng x 80 lần) = 1.600.000 đồng). Tổng số tiền Nguyễn Thị Tuyết S dùng vào việc đánh bạc là **5.050.000** đồng *(Năm triệu không trăm năn mươi nghìn đồng).*

- Ngày 12/6/2024, Nguyễn Thị Tuyết S trực tiếp bán số lô, số đề đài (Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai) cho Trần Ngọc C , Võ Thị Ngọc P , Trần Văn H , Lê Thị L , Nguyễn Kim X , Nguyễn Thị N , Nguyễn Thị C , Nguyễn Thanh H , Lê Thị G, Trần Thị T , Nguyễn Văn B , Lê Văn T và một số người dân không xác định được tên và địa chỉ, (lô A, lô B, bao lô và số đá) với tổng số tiền là: **11.235.000** đồng *(Mười một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*. Trong đó: Tiền bán số là 8.675.000 đồng; Tiền trúng số là 2.560.000 đồng, (đài Cần Thơ có con số 67 trúng 2.000 đồng, con số 39 trúng 2.000 đồng, con số 42 trúng 5.000 đồng, con số 86 trúng 6.000 đồng; Đài Sóc Trăng con số 39 trúng 2.000 đồng; Đài Đồng Nai con số 68 trúng 15.000 đồng (32.000 đồng x 80 lần) = 2.560.000 đồng). Trong lúc Nguyễn Thị Tuyết S đang tổng hợp phơi đề nộp lại cho người tên Cẩm H thì bị bắt quả tang.

** Kết quả điều tra xác định và những người mua số đề do Nguyễn Thị Tuyết S bán khai nhận như sau:*

- Ngày 11/6/2024:

+ **Trần Văn H** mua số (bao lô và số đá) đài Hà Nội với số tiền là: 690.000 đồng. Khi có kết quả xổ số trúng 400.000 đồng. Số tiền H dùng vào việc đánh bạc trái phép là **1.320.000 đồng** *(Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).*

+ **Nguyễn Thị C** mua số 24 (lô A) đài Bạc Liêu với số tiền là: 20.000 đồng. Khi có kết quả xổ số không có số trúng. Số tiền C dùng vào việc đánh bạc trái phép là **20.000 đồng** *(Hai mươi nghìn đồng).*

+ **Nguyễn Văn H** mua số (bao lô) đài miền Trung (Đắk Lắk và Quảng Nam) với số tiền là: 300.000 đồng. Khi có kết quả xổ số trúng 400.000 đồng. Số tiền H dùng vào việc đánh bạc trái phép là **700.000 đồng** *(Bảy trăm nghìn đồng).*

- Ngày 12/6/2024:

+ **Trần Ngọc C** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai) (Bao lô) với số tiền là: 1.800.000 đồng. Khi có kết quả xổ số trúng 2.400.000 đồng. Số tiền C dùng vào việc đánh bạc trái phép là **4.200.000 đồng** *(Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).*

+ **Võ Thị Ngọc P** mua số (Bao lô) đài Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai với số tiền là: 749.000 đồng. Khi có kết quả xổ số không có số trúng. Số tiền P dùng vào việc đánh bạc trái phép là **749.000 đồng** *(Bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng).*

+ **Trần Văn H** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai) (Bao lô) với số tiền là: 900.000 đồng. Khi có kết quả xổ số trúng 1.600.000 đồng. Số tiền H dùng vào việc đánh bạc trái phép là **2.500.000 đồng** *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

+ **Lê Thị L** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ) (lô A và bao lô) với số tiền

là: 85.000 đồng. Khi có kết quả xổ số không có số trúng. Số tiền L dùng vào việc đánh bạc trái phép là **85.000 đồng** *(Tám mươi lăm nghìn đồng).*

+ **Nguyễn Kim X** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ, Sóc Trăng) (lô A) với số tiền là: 20.000 đồng. Khi có kết quả xổ số không có số trúng. Số tiền X dùng vào việc đánh bạc trái phép là **20.000 đồng** *(Hai mươi nghìn đồng).*

+ **Nguyễn Thị N** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ) (lô A) số 24 với số tiền là: 20.000 đồng. Khi có kết quả xổ số không có số trúng. Số tiền N dùng vào việc đánh bạc trái phép là **20.000 đồng** *(Hai mươi nghìn đồng).*

+ **Nguyễn Thanh H** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ và Sóc Trăng) (lô A) với số tiền là: 80.000 đồng. Khi có kết quả xổ số không có số trúng. Số tiền H dùng vào việc đánh bạc trái phép là **80.000 đồng** *(Tám mươi nghìn đồng).*

+ **Lê Thị G** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ và Sóc Trăng) (lô A, bao lô) với số tiền là: 1.040.000 đồng. Khi có kết quả xổ số không có số trúng. Số tiền G dùng vào việc đánh bạc trái phép là **1.040.000 đồng** *(Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).*

+ **Trần Thị T** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ, Sóc Trăng) (lô A) với số tiền là: 20.000 đồng. Khi có kết quả xổ số không có số trúng. Số tiền Tư dùng vào việc đánh bạc trái phép là **20.000 đồng** *(Hai mươi nghìn đồng).*

+ **Nguyễn Văn B** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ, Sóc Trăng, Đồng Nai) (bao lô) với số tiền là: 225.000 đồng. Khi có kết quả xổ số không có số trúng. Số tiền B dùng vào việc đánh bạc trái phép là **225.000 đồng** *(Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).*

+ **Lê Văn T** mua số đề đài miền Nam (Cần Thơ, Sóc Trăng) (bao lô) với số tiền là: 300.000 đồng. Khi có kết quả xổ số trúng 400.000 đồng. Số tiền T dùng vào việc đánh bạc trái phép là **700.000 đồng** *(Bảy trăm nghìn đồng).*

Cáo trạng số 35/CT-VKSTH ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S mức án từ 30 triệu đến 40 triệu đồng, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galasy A23, màu nâu, số máy: SM-A235F/DS, số seri: R56TC0GTS7F máy đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) cây viết mực xanh và 01 (Một) cây viết mực đỏ hiệu 007 New do không còn giá trị sử dụng. Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 30/QĐ-VKSTH ngày 07/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T .

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước Tiền Việt Nam 1.660.000 đồng, trong đó: 660.000 đồng (bắt quả tang) và 1.000.000 đồng (tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Tuyết S), số tiền trên được tạm nộp tại Ngân hàng TMCB Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Kiên Giang, phòng giao dịch Tân Hiệp, vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T .

Đối với 01 (Một) tờ giấy tập học sinh phía trên có ghi nhiều chữ và các con số; 01 (Một) tờ giấy tập học sinh bị cắt một phần phía trên có ghi nhiều chữ và các con số; 02 (Hai) tờ giấy lịch một mặt có ghi nhiều chữ và các con số bằng mục màu xanh, đỏ; 01 (Một) tờ giấy lịch có in sẵn ngày 04/5/2024, mặt sau có ghi nhiều chữ và các con số bằng mực màu xanh, đỏ; 01 (Một) tờ giấy lịch bị cắt một phần phía trên có ghi nhiều chữ và các con số; 03 (Ba) tờ giấy phía trên có ghi nhiều chữ và các con số bằng mực màu xanh, đỏ; 01 (Một) tờ giấy màu hồng phía trên có ghi nhiều chữ và các con số. Các tờ giấy tập và lịch nêu trên đều có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Tuyết S và Nguyễn Hải B. Đây là vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo nhận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, biên bản bắt quả tang và các

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S sử dụng điện thoại đăng nhập Zalo với tên "Tuyết S" để thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức bán số đề trái phép để nộp phơi đề cho người có tên Cẩm H (chưa xác định được người nhận phơi) để hưởng huê hồng 15% trên tổng số tiền đánh bạc, cụ thể:

Ngày 11/6/2024, Nguyễn Thị Tuyết S bán số đề, số lô, số đá rồi nộp phơi lại cho người tên Cẩm H với số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép của đài xổ số miền Bắc, miền Trung, miền Nam với số tiền **13.650.000** đồng. Trong đó, đài miền Trung là 5.700.000 đồng *(Năm triệu bảy trăm nghìn đồng),* đài miền Bắc là 5.050.000 đồng *(Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).*

Ngày 12/6/2024, Nguyễn Thị Tuyết S bán số đề, số lô, số đá rồi nộp phơi lại cho người tên Cẩm H với số tiền dùng vào việc đánh bạc trái phép của đài xổ số miền Nam (Cần Thơ, Sóc Trăng và Đồng Nai) với số tiền **11.235.000** đồng *(Mười một triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn đồng).*

Từ ngày 08/6/2024 đến ngày 12/6/2024, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S đánh bạc với hình thức bán số đề được trích phần trăm, thu lợi bất chính được số tiền là 1.000.000 đồng.

Ngày 11/6/2024 bị cáo đánh bạc trái phép với số tiền là 13.650.000 đồng là căn cứ để xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, ngày 12/6/2024 bị cáo đánh bạc trái phép với số tiền 11.235.000 đồng, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, và dẫn đến các loại tội phạm khác, hành vi của bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng; nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ nghiêm và đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Xét thấy hình phạt chính là hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galasy A23, màu nâu, số máy: SM-A235F/DS, số seri: R56TC0GTS7F đã qua sử dụng;

* Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) cây viết mực xanh và 01 (Một) cây viết mực đỏ hiệu 007 New; do vật chứng không còn giá trị sử dụng.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước Tiền Việt Nam 1.660.000 đồng, trong đó: 660.000 đồng (bắt quả tang) và 1.000.000 đồng (tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S), số tiền trên được tạm nộp tại Ngân hàng TMCB Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Kiên Giang, phòng giao dịch Tân Hiệp, vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T .

[7] Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S đã tự nguyện giao nộp lại tiền thu lợi bất chính từ ngày 08/6/2024 đến ngày 12/6/2024 là 1.000.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với Trần Ngọc C , Nguyễn Văn H , Võ Thị Ngọc P , Trần Văn H , Lê Thị L , Nguyễn Kim X , Nguyễn Thị N , Nguyễn Thị C , Nguyễn Thanh H , Lê Thị G , Trần Thị T , Nguyễn Văn B , Lê Văn Toàn, có tham gia đánh bạc mua số lô, số đề do bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S bán nhưng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa có tiền án tiền sự, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo khoản 1 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mỗi người với số tiền 350.000 đồng; là phù hợp.

[8] Đối với người tên Nguyễn Thị Cẩm H , trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị Cẩm H không thừa nhận việc nhận phơi đề do bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S giao nộp qua zalo. Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S xác nhận chưa từng gặp Nguyễn Thị Cẩm H lần nào nên không xác định được Hường có phải là người trong ảnh đại diện Zalo nhận phơi đề từ Sương hay không. Hường thừa nhận có sử dụng, số điện thoại 0913.848.266 hơn 10 năm và tạo tài khoản zalo tên MiSu sử dụng vào mục đích cá nhân và liên hệ việc làm Hụi, đến đầu tháng 06/2024 thì tài khoản Zalo tên Misu bị mất quyền truy cập (Hack) nên không còn đăng nhập được, vào ngày 13/6/2024 Hường có đến Trung tâm Vinaphone làm lại thẻ sim do bị mất sóng và tạo lại tài khoản Zalo tên Cẩm H sử dụng đến nay. Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác định được Nguyễn Thị Cẩm H là người nhận phơi đề từ Sương bán theo lời khai của

Sươn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xác minh, điều tra có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (Một) tờ giấy tập học sinh phía trên có ghi nhiều chữ và các con số; 01 (Một) tờ giấy tập học sinh bị cắt một phần phía trên có ghi nhiều chữ và các con số; 02 (Hai) tờ giấy lịch một mặt có ghi nhiều chữ và các con số bằng mục màu xanh, đỏ; 01 (Một) tờ giấy lịch có in sẵn ngày 04/5/2024, mặt sau có ghi nhiều chữ và các con số bằng mực màu xanh, đỏ; 01 (Một) tờ giấy lịch bị cắt một phần phía trên có ghi nhiều chữ và các con số; 03 (Ba) tờ giấy phía trên có ghi nhiều chữ và các con số bằng mực màu xanh, đỏ; 01 (Một) tờ giấy màu hồng phía trên có ghi nhiều chữ và các con số. Các tờ giấy tập và lịch nêu trên đều có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Tuyết S và Nguyễn Hải B, là vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án, là phù hợp.

Đối với số tiền Việt Nam 9.229.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã xác định, trong đó: Tiền bán số đề là: 660.000 đồng, tiền bán tạp hóa là: 569.000 đồng còn lại 8.000.000 đồng là tiền của người em ruột tên Nguyễn Hải S gửi Sương giữ hộ; Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Sương số tiền 8.569.000 đồng, do không liên quan đến vụ án, là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết S** 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước Tiền Việt Nam 1.660.000 đồng, trong đó: 660.000 đồng (bắt quả tang) và 1.000.000 đồng (tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S).

Số tiền trên được tạm nộp tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Kiên Giang, phòng giao dịch Tân Hiệp, vào tài khoản số 3949.0.1055190.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T .

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galasy A23, màu nâu, số máy: SM-A235F/DS, số seri: R56TC0GTS7F đã qua sử dụng;

* Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) cây viết mực xanh và 01 (Một) cây viết mực đỏ hiệu 007 New; do vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 30/QĐ-VKSTH ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Tuyết S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *THA Dân sự, Hình sự;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến